

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾ - 2024

(Ngày 09 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THÙY DUYÊN Ngày tháng năm sinh: 15/6/1982
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Sơn Ca 8
- Nơi thường trú: số 12 đường TCH16, khu phố 21 (trước đây là khu phố 9), phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 079182012375 ngày cấp 04/9/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: Đã ly hôn vào tháng 3/2019.

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc⁽⁴⁾:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: HUỖNH TẤN ĐẠT Ngày tháng năm sinh: 23/7/2013.
- Nơi thường trú: số 12 đường TCH16, khu phố 21 (trước đây là khu phố 9), phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: chưa được cấp, ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất: Không có.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:



- Địa chỉ⁽⁸⁾: số 381A đường TA28 (Lê Thị Riêng), khu phố 2 (trước đây là khu phố 6), phường Thới An, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- Diện tích⁽⁹⁾: 86 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: không xác định được giá trị vì đây là tài sản được cha mẹ cho tặng năm 2012 và sử dụng đã quá lâu.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X553417, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00317/2B QĐĐ/1944.QLĐT12 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 14 tháng 6 năm 2004, tên người được cấp Nguyễn Văn Cơm (Ba ruột). Tháng 7 năm 2010 tặng cho con là Nguyễn Thùy Duyên và Nguyễn Thị Trinh cùng đứng tên.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất ở của người kê khai và em ruột Nguyễn Thị Trinh cùng đứng tên, đất gắn với căn nhà thứ nhất, hiện người kê khai và em ruột đang sử dụng để cho thuê.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

- Địa chỉ⁽⁸⁾: không số, khu phố 18 (trước đây là khu phố 7), phường Thạnh Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- Diện tích⁽⁹⁾: 565 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.400.000.000 đồng (thời điểm mua năm 2021).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Giấy chứng nhận là tách thửa từ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS012010 ngày 20/10/2016, vào sổ cấp GCN số CH15278 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 29 tháng 11 năm 2017, tên người được cấp Nguyễn Thị Huệ. Tháng 3 năm 2021, chuyển nhượng cho người kê khai là Nguyễn Thùy Duyên đứng tên.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất ở của người kê khai đứng tên, đất gắn với căn nhà thứ hai, hiện người kê khai đang sử dụng để cho thuê.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có.

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: số 381A đường TA28 (Lê Thị Riêng), khu phố 2 (trước đây là khu phố 6), phường Thới An, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 86 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: không xác định được giá trị vì đây là tài sản được cha mẹ cho tặng năm 2012 và sử dụng đã quá lâu không có giao dịch mua bán.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X553417, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00317/2B QĐĐ/1944.QLĐT12 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 14 tháng 6 năm 2004, tên người được cấp Nguyễn Văn Cọm (Ba ruột). Tháng 7 năm 2010 tặng cho con là Nguyễn Thùy Duyên và Nguyễn Thị Trinh cùng đứng tên.
- Thông tin khác (nếu có): Nhà ở của người kê khai và em ruột Nguyễn Thị Trinh cùng đứng tên, gắn với thửa đất thứ nhất, hiện người kê khai và em ruột đang sử dụng để cho thuê.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

- Địa chỉ: không số, khu phố 18 (trước đây là khu phố 7), phường Thạnh Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 90,8 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Giấy chứng nhận là tách thửa từ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS012010 ngày 20/10/2016, vào sổ cấp GCN số CH15278 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 29 tháng 11 năm 2017, tên người được cấp Nguyễn Thị Huệ. Tháng 3 năm 2021, chuyển nhượng cho người kê khai là Nguyễn Thùy Duyên đứng tên.
- Thông tin khác (nếu có): Nhà ở của người kê khai đứng tên, gắn với thửa đất thứ hai, hiện người kê khai đang sử dụng để cho thuê nhà trọ.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có.

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có.

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có.

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có.

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có.

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không có.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có.

6.1. Cổ phiếu: Không có.

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có.

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có.

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có.

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: xe ô tô Sidona, số đăng ký: 581742, mua từ tháng 7/2020 theo hình thức trả góp hàng tháng. Giá trị khi mua: 1.400.000.000 đồng.

- Tên tài sản: xe mô tô SH Mode, nhãn hiệu Honda, số đăng ký: 071895, mua năm 2014. Giá trị khi mua: 60.000.000 đồng.

- Tên tài sản: xe mô tô Lead, nhãn hiệu Honda, số đăng ký: 143889, mua năm 2019. Giá trị khi mua: 41.000.000 đồng.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có.

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có.

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 440.542.016 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 440.542.016 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 0 đồng.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng.

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0 đồng.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾: (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			

Thu

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.		+ 440.542.016 đồng	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp, Nghị quyết 08/2023 (Quý 4/2023, quý 1, 2, 3/2024), thu nhập tăng thêm năm 2023, tiền công phục vụ bán trú, công phục vụ ăn sáng, các lớp năng khiếu
---	--	-------------------------------	--



			năm 2024: 320.542.016 đồng. - Cho thuê nhà trọ 120.000.000 đồng.
--	--	--	---

Quận 12, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Lê Thanh Thúy-Nhân viên văn thư

Quận 12, ngày 09 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thùy Duyên

